

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST - QĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Th - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ: Nguyễn Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T2 - sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm 5 PĐ, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ: Đinh Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn D - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn

D và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Ngọc T3 - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Vũ Thị T và con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn H - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn THT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị C; có vợ: Dương Thị N và có 3 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/3/2016 bị TAND huyện Thanh Liêm xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, số tiền đánh bạc 3.261.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn P - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức P và bà Dương Thị B; có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh Xuân G - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn A (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); có vợ: Trần Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Đinh Văn H1 - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B (tên gọi khác Đinh Văn L) và bà Vũ Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân ngày 30/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 04/4/2020 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Dương Văn D - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn TH, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2020, Trần Văn T2 cùng Trần Văn D đến nhà Trần Văn Th - sinh năm 1985, trú tại THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam chơi. Tại đây T2, D và Th rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Sau đó, cả ba đi vào khu vực bếp của nhà Th rồi ngồi xuống chiếc chiếu tre đã được trải từ trước đó và lấy bộ bài lơ khơ 52 quân đã cũ có sẵn ở nhà Th để chơi. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Văn H, Đinh Ngọc T3, Phạm Văn P, Đinh Xuân G và Đinh Văn H1 đến rồi vào đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất và quy định cách thức chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ có đủ 52 quân (Tứ quân A, 2, 3 ... đến quân K) trong đó quân “A” vừa đóng vai trò là quân “1”, quân bé nhất khi nó đi cùng với quân “2, 3”, vừa đóng vai trò là quân to nhất khi nó đi cùng với quân “Q, K”. To nhất là “Sáp”, tức ba quân bài giống nhau nhưng khác chất, to nhất trong “Sáp” là ba quân “A”, nhỏ nhất trong ba quân “Sáp” là ba quân “2”; tiếp theo là “Liêng”, tức ba quân bài có số thứ tự liền nhau, to nhất trong “Liêng” là “Q, K, A”, nhỏ nhất là “A(1), 2, 3”; Tiếp theo là dòng “Đĩ”, tức ba quân bài đều có hình người nhưng không thuộc “Sáp” và “Liêng”, to nhất trong “Đĩ” là hai quân “K” và một quân “Q”, nhỏ nhất là hai quân “J” và một quân “Q”; cuối cùng là tính điểm, tức là cộng điểm của cả ba quân bài để tính điểm, to nhất trong “Điểm” là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm, các quân bài từ “10” đến “K” tính 0 điểm, nếu cộng ba quân bài có từ 10 điểm trở lên thì lấy số ở hàng đơn vị tính điểm. Chất to nhất là “Rô” rồi đến “Cơ, tép, bích”. Mỗi ván người chơi đóng tiền gà là 10.000đ (mười nghìn đồng) một người, sau đó người chia bài chia cho mỗi người ba quân bài, tùy theo bài của mình mà người chơi có thể tố thêm tiền, ai không theo thì úp bài xuống và bị mất 10.000đ (mười nghìn đồng) đã đặt gà, ai theo thì thêm tiền vào, mỗi lần không vượt quá số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nếu ai được “Sáp” thì những người chơi tham gia phải nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nếu được “Liêng” phải nộp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Khi không còn ai tố hoặc số tiền tố bằng nhau thì những người theo mở bài ra độ, ai to hơn thì thắng và được chia ván tiếp theo. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thanh Hải phát hiện, bắt quả tang.

*** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:**

- *Thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc:* Số tiền 8.670.000đ (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bìa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếu tre kích thước (1,5 x 2)m.

- *Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ:* thu của Trần Văn Th số tiền 1.700.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F; thu của Trần Văn T2 số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; thu của Trần Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50; thu của Đinh

Ngọc T3 số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8; thu của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8; thu của Phạm Văn P số tiền 5.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80; thu của Đinh Xuân G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57; thu của Đinh Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20.

Quá trình bắt giữ các đối tượng, tại nơi đánh bạc còn có Dương Văn D - sinh năm 1987, trú tại thôn TH, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình, D tự nguyện giao nộp số tiền 12.150.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại MASSTEL và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Th, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định số tiền 1.700.000đ thu của Trần Văn Th; 1.000.000đ thu của Trần Văn T2; 300.000đ thu của Đinh Ngọc T3; 5.500.000đ thu của Phạm Văn P, Th, T2, T3, P đều khai nhận để sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 17.170.000đ (Mười bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm: 8.670.000đ thu trên chiếu bạc và 8.500.000đ thu trên người các đối tượng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT - VKSTL ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Đinh Ngọc T3, Nguyễn Văn H, Phạm Văn P, Đinh Xuân G, Đinh Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Đinh Ngọc T3, Nguyễn Văn H, Phạm Văn P, Đinh Xuân G, Đinh Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G).

Xử phạt:

- Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1 từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo đánh bạc do bột phát, không mang tính chất chuyên nghiệp và đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2020, tại gian bếp nhà Trần Văn Th có địa chỉ tại thôn THH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Trần Văn Th cùng Trần Văn D, Trần Văn T2, Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1, Đinh Xuân G, Đinh Ngọc T3 và Phạm Văn P cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã Thanh Hải phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng với mục đích đánh bạc là 17.170.000đ (Mười bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi này nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội cũng như chính gia đình của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Đối với Trần Văn Th đã dùng nhà của mình để cho các đối tượng đánh bạc, bản thân bị cáo cũng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, còn lại các bị cáo khác giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân

nhắc, xem xét tới nhân thân của từng đối tượng để quyết định mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Trong lượng hình:

Về nhân thân: các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn H1 có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo trên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội nên các bị cáo (H, H1) được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn T2 có bố đẻ (ông Trần Văn N) tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo Đinh Văn H1 có bố đẻ (ông Đinh Văn L) là thương binh; bị cáo Đinh Ngọc T3 có bố đẻ (ông Đinh Văn T) là thương binh; bị cáo Nguyễn Văn H có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, đang nuôi con nhỏ và đang bị bệnh bẩm sinh. Nên Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1 mặc dù có nhân thân xấu, xong thời gian chấp hành xong hình phạt đã lâu, từ đó đến nay các bị cáo không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, điều đó thể hiện các bị cáo đã thực sự hối cải và có khả năng tự cải tạo. Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Nghị quyết hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo phạm tội là do bột phát không mang tính chuyên nghiệp. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 08 điện thoại di động các loại là tài sản hợp pháp của Trần Văn Th, Trần Văn D, Trần Văn T2, Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1, Đinh Xuân G, Đinh Ngọc T3, Phạm Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F; Trần Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; Trần Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50; Đinh Ngọc T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8; Phạm Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80; Đinh Xuân G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57; Đinh Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 là có căn cứ.

Đối với số tiền 12.150.000đ (mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và 02 điện thoại di động đã thu giữ của Dương Văn D, quá trình điều tra xác định D không tham gia đánh bạc và không sử dụng tài sản trên vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho D là đúng quy định pháp luật.

Số tiền 17.170.000đ (mười bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và các vật chứng khác chưa được xử lý được chuyển đến Tài khoản tạm gửi và Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm để xem xét trong quá trình xét xử vụ án.

[5] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, ngoài hành vi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác, Trần Văn Th còn có hành vi sử dụng địa điểm nhà ở của mình cho các đối tượng khác đánh bạc, song quá trình điều tra xác định Th không thu tiền hồ, không phân công người canh gác, người phục vụ, không tổ chức cầm cố tài sản, số lượng người đánh bạc dưới 10 người, bản thân Th chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, cũng như chưa bị kết án về tội đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, gá bạc, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xử lý đối với Th về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Đối với Dương Văn D có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định D chỉ đứng xem, không tham gia vào việc đánh bạc. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý đối với D là có căn cứ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G, Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn Th 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020).

- Nguyễn Văn H 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Đinh Văn H1 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Trần Văn T2 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Trần Văn D 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Phạm Văn P 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Đinh Ngọc T3 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

- Đinh Xuân G 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020);

Giao các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G, Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có bìa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếu tre có kích thước (1,5x2)m.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.170.000đ (Mười bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm và Ủy nhiệm chi số 24 ngày 02/6/2020 giữa Công an huyện Thanh Liêm và Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: Buộc Trần Văn Th, Trần Văn T2, Trần Văn D, Phạm Văn P, Đinh Ngọc T3, Đinh Xuân G, Nguyễn Văn H, Đinh Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh